

**Phụ lục**  
**DANH MỤC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 SANG NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh An Giang)

Đơn vị tính: đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến xã)	Cơ quan/đơn vị quản lý vốn	Mã dự án đầu tư	Quyết định đầu tư (kể cả quyết định đầu tư điều chỉnh)					Số vốn được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2025 sang năm 2026	Ghi chú
						Thời gian khởi công - hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
							Ngân sách trung ương	Vốn khác				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
<b>TỔNG CỘNG</b>												
<b>I</b>	<b>DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG KHẨN CẤP PHỤC VỤ HỘI NGHỊ APEC 2027</b>							<b>11.266.907.000.000</b>	<b>5.402.750.000.000</b>	<b>5.864.157.000.000</b>	<b>1.050.627.210.952</b>	
	<b>Dự án khởi công mới năm 2025</b>							<b>11.266.907.000.000</b>	<b>5.402.750.000.000</b>	<b>5.864.157.000.000</b>	<b>1.050.627.210.952</b>	
1	Dự án tuyến tàu điện đô thị đoạn 1	Đặc khu Phú Quốc	Kho bạc Nhà nước khu vực XX	Sở Xây dựng tỉnh An Giang		2025-2027	Số 40/NQ-HĐND ngày 24/10/2025 của HĐND tỉnh; Quyết định số 2413/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND tỉnh	8.949.479.000.000	4.385.244.000.000	4.564.235.000.000	945.000.000.000	
2	Dự án Đại lộ APEC	Đặc khu Phú Quốc	Kho bạc Nhà nước khu vực XX	Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông tỉnh An Giang	8158270	2025-2027	số 994/QĐ-UBND, 10/9/2025; số 2730/QĐ-UBND, 31/12/2025 của UBND tỉnh;	1.817.428.000.000	667.506.000.000	1.149.922.000.000	105.504.291.443	
3	Dự án Đầu tư hạ tầng kỹ thuật, chuyển đổi số xây dựng trung tâm giám sát điều hành thông minh quản lý toàn diện thành phố Phú Quốc	Đặc khu Phú Quốc	Kho bạc Nhà nước khu vực XX	Sở Khoa học và Công nghệ	8159654	2025-2027	số 1723/QĐ-UBND ngày 15/6/2025; số 2826/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	500.000.000.000	350.000.000.000	150.000.000.000	122.919.509	
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC GIAO THÔNG</b>							<b>1.958.200.000.000</b>	<b>1.779.200.000.000</b>	<b>179.000.000.000</b>	<b>148.940.442.553</b>	
<b>a)</b>	<b>Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm kế hoạch</b>							<b>1.958.200.000.000</b>	<b>1.779.200.000.000</b>	<b>179.000.000.000</b>	<b>148.940.442.553</b>	
1	Đường tránh thị trấn Kiên Lương (điểm đầu ĐT 971 đến trạm điện Kiên Bình thuộc QL 80)	xã Kiên Lương	Kho bạc Nhà nước khu vực XX	Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông tỉnh An Giang	7951269	2021-2025	số 197/QĐ-UBND ngày 09/02/2022 của UBND huyện Kiên Lương;	350.000.000.000	350.000.000.000		80.570.427.327	
2	Mở rộng tuyến đường Mỹ Thái, Mỹ Hiệp Sơn huyện Hòn Đất	xã Hòn Đất	Kho bạc Nhà nước khu vực XX	Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông tỉnh An Giang	7944564	2022-2025	số 5580/QĐ-UBND, 17/11/2022 của UBND huyện Hòn Đất;	129.200.000.000	129.200.000.000		8.321.033.628	
3	Dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ ven biển từ Hòn Đất đi Kiên Lương	xã Hòn Đất, xã Kiên Lương	Kho bạc Nhà nước khu vực XX	Sở Xây dựng tỉnh An Giang	7883640	2021-2026	số 2247/QĐ-UBND ngày 21/9/2021; số 502/QĐ-UBND ngày 23/2/2022; số 2192/QĐ-UBND ngày 05/9/2023, số 239/QĐ-UBND ngày 22/01/2025, số 2649/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND tỉnh	1.479.000.000.000	1.300.000.000.000	179.000.000.000	60.048.981.598	
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC VĂN HOÁ</b>							<b>50.000.000.000</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>270.000.000</b>	
	<b>Dự án khởi công mới năm 2025</b>							<b>50.000.000.000</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>270.000.000</b>	
1	Dự án Tu bổ, tôn tạo Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Trại giam Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	đặc khu Phú Quốc	Kho bạc Nhà nước khu vực XX	Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông tỉnh An Giang	8000558	2022-2025	số 2511/QĐ-UBND ngày ngày 11/10/2023 của UBND tỉnh	50.000.000.000	50.000.000.000		270.000.000	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến xã)	Cơ quan/đơn vị quản lý vốn	Mã dự án đầu tư	Quyết định đầu tư (kể cả quyết định đầu tư điều chỉnh)					Số vốn được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2025 sang năm 2026	Ghi chú
						Thời gian khởi công - hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
							Ngân sách trung ương	Vốn khác				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
<b>IV</b>	<b>LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT</b>							<b>118.000.000.000</b>	<b>118.000.000.000</b>	-	<b>59.278.121.171</b>	
	<b>Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm kế hoạch</b>							<b>118.000.000.000</b>	<b>118.000.000.000</b>	-	<b>59.278.121.171</b>	
1	Ngầm hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn thành phố Rạch Giá	Phường Rạch Giá	Kho bạc Nhà nước khu vực XX	UBND phường Rạch Giá	7965789	2021-2025	1019/QĐ-UBND ngày 30/10/2024; 62/QĐ-UBND ngày 26/8/2025; 219/QĐ-UBND ngày 12/11/2025	118.000.000.000	118.000.000.000		59.278.121.171	
<b>V</b>	<b>LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG</b>							<b>500.000.000.000</b>	<b>500.000.000.000</b>	-	<b>166.897.555.309</b>	
	<b>Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm kế hoạch</b>							<b>500.000.000.000</b>	<b>500.000.000.000</b>	-	<b>166.897.555.309</b>	
1	Dự án Xây dựng một số hạng mục trong khu vực phòng thủ tỉnh Kiên Giang	Tỉnh An Giang	Kho bạc Nhà nước khu vực XX	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh An Giang	81100016	2021-2025	Quyết định số 217/QĐ-UBND, ngày 30/12/2022	500.000.000.000	500.000.000.000		166.897.555.309	
<b>VI</b>	<b>LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (Danh mục dự án được kéo dài theo quy định tại điểm a khoản 33 Điều 7 Luật số 90/2025/QH15 "Vốn bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm kế hoạch")</b>							<b>388.023.000.000</b>	<b>373.944.000.000</b>	<b>14.079.000.000</b>	<b>257.272.490.041</b>	
	<b>Dự án khởi công mới năm 2025</b>							<b>388.023.000.000</b>	<b>373.944.000.000</b>	<b>14.079.000.000</b>	<b>257.272.490.041</b>	
1	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở nội trú Khánh An	xã Khánh Bình, tỉnh An Giang	Kho bạc Nhà nước Khu vực XX – Phòng giao dịch số 6	Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang	8163319	2025-2027	số 1784/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh	13.783.000.000	13.783.000.000		9.244.237.070	
2	Trường Nội trú liên cấp tiểu học-Trung học cơ sở Vĩnh Gia	xã Vĩnh Gia, tỉnh An Giang	Kho bạc Nhà nước Khu vực XX – Phòng giao dịch số 6	Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang	8163318	2025-2027	số 1782/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh	186.740.000.000	186.740.000.000		143.047.285.000	
3	Trường Bán trú, nội trú Liên cấp tiểu học-Trung học cơ sở Giang Thành	xã Giang Thành	Kho bạc Nhà nước khu vực XX	Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông tỉnh An Giang	8164968	2025-2027	số 1783/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh	187.500.000.000	173.421.000.000	14.079.000.000	104.980.967.971	